

KHỞI NGŨ

I – ĐẶC ĐIỂM VÀ CÔNG DỤNG CỦA KHỞI NGŨ TRONG CÂU

1. Phân biệt các từ ngữ in đậm với chủ ngữ trong những câu sau về vị trí trong câu và quan hệ với vị ngữ.

a) *Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn. Nó ngơ ngác, lạ lùng. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động.*

(Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*)

b) *Giàu, tôi cũng giàu rồi.*

(Nguyễn Công Hoan, *Bước đường cùng*)

c) *Về các thể văn trong lĩnh vực văn nghệ, chúng ta có thể tin ở tiếng ta, không sợ nó thiếu giàu và đẹp [...].*

(Phạm Văn Đồng, *Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt*)

2. Trước các từ ngữ in đậm nói trên, có (hoặc có thể thêm) những quan hệ từ nào ?

Ghi nhớ

- **Khởi ngữ** là thành phần câu đứng trước chủ ngữ để nêu lên đề tài được nói đến trong câu.
- Trước khởi ngữ, thường có thể thêm các quan hệ từ: **về, đối với,...**

II – LUYỆN TẬP

1. Tìm khởi ngữ trong các đoạn trích sau đây :

a) Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm.
Điều này ông khổ tâm hết sức.

(Kim Lân, Làng)

b) – Vâng ! Ông giáo dạy phải ! Đối với chúng mình thì thế là sung sướng.

(Nam Cao, Lão Hạc)

c) Một mình thì anh bạn trên trạm đỉnh Phan-xi-păng ba nghìn một trăm bốn mươi hai mét kia mới một mình hơn cháu.

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

d) Làm khí tượng, ở được cao thế mới là lí tưởng chứ.

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

e) Đối với cháu, thật là đột ngột [...].

(Nguyễn Thành Long, Lặng lẽ Sa Pa)

2. Hãy viết lại các câu sau đây bằng cách chuyển phần được in đậm thành khởi ngữ (có thể thêm trợ từ *thì*) :

a) Anh ấy **làm bài cẩn thận lắm**.

b) Tôi **hiếu rồi** nhưng tôi chưa **giải được**.